Access Map

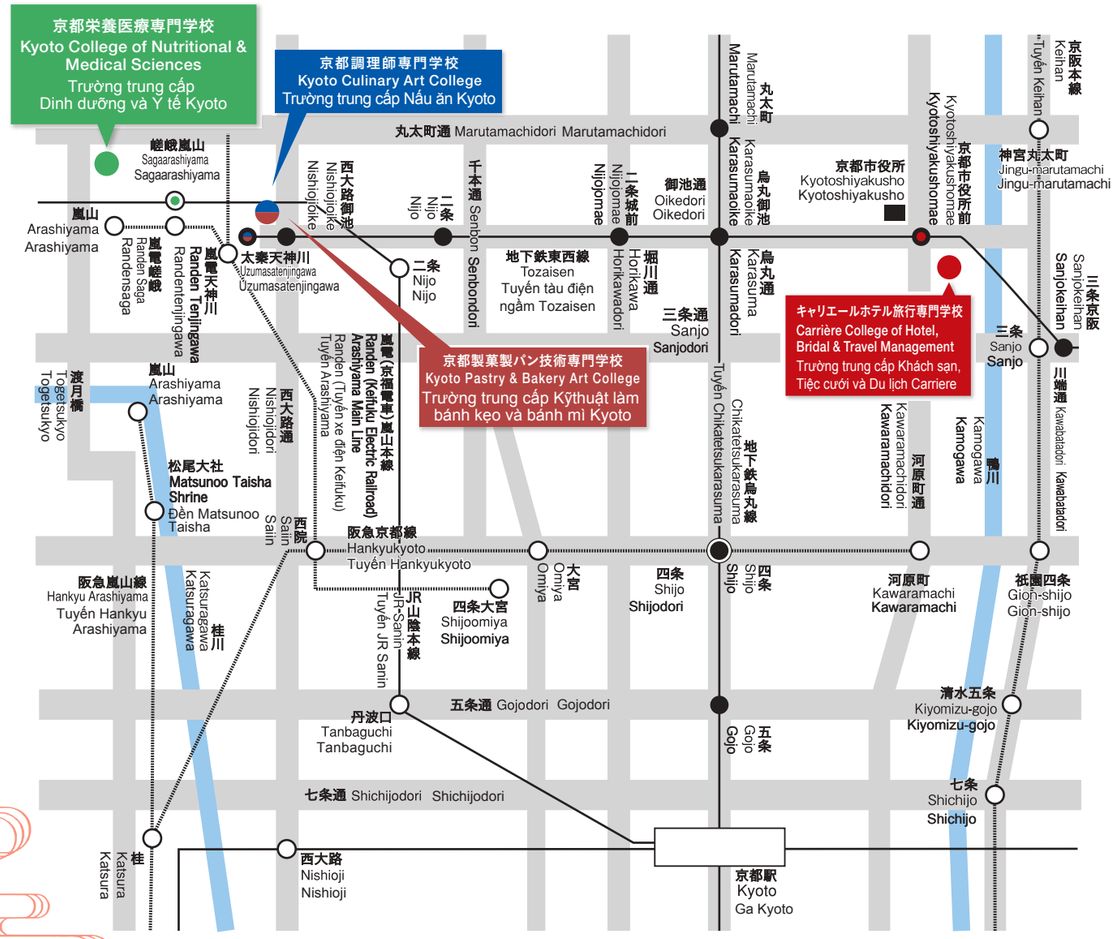

Kyoto Culinary Art College
Kyoto Pastry & Bakery Art College

ADDRESS

Uzumasa-yasui-nishizawa-cho 4-5, Ukyo-ku, Kyoto 616-8083 Japan
PHONE : (0120) 593-276

ACCESS

- 4 minutes on foot from "Uzumasatenjingawa" Station on the Kyoto Municipal Subway Tozaisen
- 5 minutes on foot from "Randentenjingawa" Station on the Randen (Keifuku Electric Railroad) Arashiyama Main Line
- 13 minutes on foot from "Hanazono" Station on the JR Sanin Main Line (Sagano Line)
- 1 minute on foot from the City Bus "Kyoto Gakuen Daigaku Mae" bus stop

Carrière College of Hotel, Bridal & Travel Management

ADDRESS

Sanjo-agaru, Kawaramachi, Nakagyo-ku, Kyoto 604-8006 Japan
PHONE : (81) (75) 241-0191

Kyoto College of Nutritional & Medical Sciences

ADDRESS

18 Setogawa-cho, Saga Tenryuji, Ukyo-ku, Kyoto 616-8376 Japan
PHONE : (81) (75) 872-8500

Taiwa Gakuen Education Inc.
The Academy of Hospitality
taiwa_nyu@taiwa.ac.jp

taiwa THE ACADEMY OF HOSPITALITY

京都調理師専門学校
Kyoto Culinary Art College
Trường trung cấp Nấu ăn Kyoto

京都製菓製パン技術専門学校
Kyoto Pastry & Bakery Art College
Trường trung cấp Kỹ thuật làm bánh kẹo và bánh mì Kyoto

京都栄養医療専門学校
Kyoto College of Nutritional & Medical Sciences
Trường trung cấp
Dinh dưỡng và Y tế Kyoto

キャリエールホテル旅行専門学校
Carrière College of Hotel, Bridal & Travel Management
Trường trung cấp Khách sạn, Tiệc cưới và Du lịch Carriere

taiwa THE ACADEMY OF HOSPITALITY

学校法人 大和学園 学園概要
Taiwa Gakuen Education Inc.
Khái quát về Taiwa Gakuen Education Inc.

For International Students

京都 Kyoto

大和学園3つの魅力!

Three Attractions of Taiwa Gakuen!
3 điều hấp dẫn của Taiwa Gakuen!

1 4つの専門学校

4 Vocational Schools
Có 4 trường dạy nghề

「栄養、医療・福祉、調理、製菓・製パン、食育、ホテルブライダル、ツーリズム」の分野で職業と実際生活に必要な教育を追及する総合教育研究機関です。

We are a general education and research institute that pursues the education necessary for work and real life in the fields of "nutrition, medical care/welfare, cooking, confectionery production/baking, food education, hotel/bridal, and tourism.

Là cơ quan giáo dục nghiên cứu tổng hợp theo đuổi giáo dục cần thiết cho các ngành nghề và đời sống thực tế trong các lĩnh vực "dinh dưỡng, y tế&phúc lợi, nấu ăn, làm bánh kẹo& bánh mì, giáo dục ăn uống, tiệc cưới khách sạn, du lịch".

P03

京都調理師専門学校
Kyoto Culinary Art College
Trường trung cấp Nấu ăn Kyoto

taiwa_nyu@taiwa.ac.jp

シェフ
Chef
Đầu bếp

P05

京都製菓製パン技術専門学校
Kyoto Pastry & Bakery Art College
Trường trungcấp Kỹ thuật làm bánh kẹo và bánh mì Kyoto

taiwa_nyu@taiwa.ac.jp

パティシエ
Pastry chef
Đầu bếp làm bánh

P07

京都栄養医療専門学校
Kyoto College of Nutritional & Medical Sciences
Trường trung cấp Dinh dưỡng và Y tế Kyoto

kyo@taiwa.ac.jp

管理栄養士、栄養士、医療事務・医療秘書、診療情報管理士
National Registered Dietician, Dietician, Medical Officer Administration, Medical Secretary, Medical Care Information Management
Chuyên gia quản lý dinh dưỡng, chuyên gia dinh dưỡng, nhân viên văn phòng y tế & thư ký y tế, chuyên gia quản lý thông tin khám chữa bệnh

P09

キャリエールホテル旅行専門学校
Carrière College of Hotel, Bridal & Travel Management
Trường trung cấp Khách sạn, Tiệc cưới và Du lịch Carriere

abc@taiwa.ac.jp

ホテル、ブライダル、トラベルスタッフ
Hotel, Bridal, Travel staff
Nhân viên khách sạn, tiệc cưới và du lịch

2 留学生のための充実した奨学金

Complete Scholarships for Foreign Students
Học bổng đầy đủ dành cho du học sinh

留学生限定の特別奨学金を多数用意しています。
We have many special scholarships prepared that are limited to foreign students.
Chúng tôi có chuẩn bị nhiều học bổng đặc biệt dành riêng cho du hộcsinh.

奨学金A
Scholarship A
Học bổng A

●**入学金全額免除**
Enrollment Fee Full Exemption Miễn giảm toàn bộ tiền nhập học
※調理・製菓・栄養校のみ
For Culinary/Pastry & Bakery Art College and College of Nutritional & Medical Sciences only
Chỉ cho trường nấu ăn/làm bánh/dinh dưỡng

●**授業料全額免除もしくは一部免除**
Full or Part Exemptions of Tuition Fees
Miễn giảm toàn bộ hoặc một phần tiền học phí

奨学金B
Scholarship B
Học bổng B

●**授業料一部免除**
Part Exemption of Tuition Fees
Miễn giảm một phần tiền học phí

留学生特別奨学金
Special Scholarships for Foreign Students
Học bổng đặc biệt cho du học sinh

●**100,000円免除** ¥100,000 Exemption Miễn giảm 100.000 yên

※全員に支給
Paid to all students
Cấp cho toàn bộ học sinh
※調理・製菓校のみ
For Culinary/Pastry & Bakery Art College only
Chỉ cho trường nấu ăn/làm bánh

京都・大和学園で人を幸せにする魔法を学ぼう

Learn the magic of making people happy in Kyoto at Taiwa Gakuen.
Hãy cùng học phép thuật diệu khì khiến con người hạnh phúc ở Kyoto tại Taiwa Gakuen

3 国際文化観光都市「京都」で学ぶ

Study in Kyoto, the International City of Cultural Tourism
Học ở thành phố du lịch văn hóa quốc tế "Kyoto"

心を磨く	世界と交わる	知を深める学問の街	食を深める和食・和菓子	日本の伝統と文化の街
Refine Your Mind	Mingle with the World	Deepen your Knowledge in a City of Learning	Deepen you Culinary Understanding through Japanese Food and Confections	Japanese Tradition and the City of Culture
Mài giũa tâm hồn	Giao lưu với thế giới	Thành phố học vấn đào sâu tri thức	Ẩm thực Nhật / Bánh Nhật chuyên sâu về ẩm thực	Thành phố văn hóa và truyền thống của Nhật Bản

英国旅行雑誌
「Wanderlust」で
2年連続1位
「Travel + Leisure」で
6年連続ベスト10入り

Ranked No. 1 for 2 consecutive years in the UK travel magazine, Wanderlust
Among the 10 best destinations for 6 consecutive years in Travel + Leisure

Tạp chí du lịch Anh Quốc
2 năm liên tục xếp thứ 1 trên "Wanderlust"
6 năm liên tục đứng trong Top 10 trên "Travel + Leisure"

学生の街！
10人に1人が学生
A city of students! 1 in 10 people are students
Thành phố học sinh! Cứ 10 người thì 1 người là học sinh

若者の多い街、京都。専門学校や大学、短大など、数多くの学校が京都に集まっています。

Kyoto is a city with many young people. A large number of schools, including professional schools, universities, and community colleges are concentrated in Kyoto.

Kyoto, thành phố nhiều người trẻ tuổi. Có nhiều trường học tập trung ở Kyoto ví dụ như trường trung cấp hay đại học, cao đẳng v.v.

※データ参考：平成30年10月「文部科学省 学校基本調査」より
Data source: Basic Survey of Schools (Ministry of Education, Culture, Sports, Science and Technology, October 2018)

マンガ・アニメ文化が集結!
A central point for manga and anime culture!
Tập trung văn hóa truyện tranh / hoạthình!

歴史や伝統が残る京都ですが、マンガやアニメといった「新しい文化」が集まるのも京都ならでは。

Kyoto retains its history and tradition, but a unique feature of the city is that it is also a place that is a central point for "new culture" such as manga and anime.

Mặc dù Kyoto là nơi còn lưu lại các truyền thống, lịch sử, nhưng chính Kyoto còn là nơi tập trung "văn hóa mới" đó là truyện tranh hay hoạt hình.

京都は
グルメ激戦区!
Kyoto is a fiercely competitive gourmet battleground!
Kyoto là khu vực vô cùng kích thích người sành ăn!

和食、ラーメン、イタリアン、カフェ、和菓子など庶民的なお店から高級料理店までいろんなグルメを楽しめます。

From working-class eateries to high-class restaurants, you can enjoy a variety of culinary experiences, including Japanese food, ramen, Italian, cafes, and Japanese confections.

Có thể thưởng thức nhiều loại ẩm thực từ cửa tiệm bình dân đến nhà hàng cao cấp, ví dụ như ẩm thực Nhật, ramen (mì nhật), đồ Ý, cà phê, bánh Nhật v.v.

今と昔が共存する町
A city where the modern day coexists with the past
Thành phố pha trộn cả nét xưa và nay

歴史と伝統を重んじるだけではなく、新しいものも好きな一面も兼ね備えており どちらも楽しめることが京都の街の魅力です。

Kyoto has appeal as city where you can enjoy both the old and the new. In addition to featuring history and culture, Kyoto also has a side that favors the new and novel.

Không chỉ coi trọng lịch sử và truyền thống, thành phố còn thích những thứ mới mẻ, và sự hấp dẫn của thành phố Kyoto này chính là bởi ta có thể tận hưởng cả hai sắc thái này..

京都調理師専門学校
Kyoto Culinary Art College
Trường trung cấp Nấu ăn Kyoto

【SNS更新中！ SNS updated！ Đang cập nhật SNS!】

taiwa_nyu@taiwa.ac.jp

Twitter　LINE　Facebook　Instagram　YouTube

日本の食の本場「京都」で学び、「京都」で働く！
美味しいだけじゃない、見た目も健康も兼ね備えた最高の食を京都で学ぼう!!

Study and work in Kyoto, the home of Japanese cuisine! In Kyoto, you'll learn the highest level of culinary art, preparing dishes that are not only delicious, but also beautiful and healthy!!

Học tập ở "Kyoto" - bản doanh của món ăn Nhật, và làm việc ở "Kyoto"!
Hãy học tập ở Kyoto để biết về những món ăn tuyệt vời nhất! không chỉ là ngon, mà còn được trang trí bắt mắt và tốt cho sức khỏe!!

入学資格 Enrollment Qualifications Điều kiện nhập học

学歴 Educational Requirements Quá trình học tập

外国籍を有し、外国において学校教育における12年の課程を修了した者及び2020年3月末日までに修了見込みの方。ただし、12年未満の学生を有する国（地域）の出身者については、日本国内において準備教育課程を修了あるいは見込みの方。

Must have foreign nationality and have completed or be expected to complete 12 years of school education in a foreign country by the end of March 2020. However, if you are from a country (or region) with an educational system that requires less than 12 years, then you must complete or be expecting to complete a preparatory curriculum in Japan.

Người có quốc tịch nước ngoài, đã hoàn thành hoặc dự kiến hoàn thành 12 năm học phổ thông vàocuối tháng 3 năm 2020 tại nước ngoài. Tuy nhiên, đối với người xuất thân ở nước (khu vực) có chương trình giáo dục phổ thông không tới 12 năm, thì sẽ lấy tiêu chuẩn là người hoàn thành hoặc dự kiến hoàn thành khóa học giáo dục dự bị tại Nhật Bản.

日本語能力 Japanese Ability Trình độ tiếng Nhật

以下のいずれかの資格を有する方
1. 日本語能力試験N2（2級）以上の合格者
2. 日本留学試験（日本語）200点以上の取得者
3. ＢＪＴビジネス日本語能力テスト420点以上の合格者

Must have one of the following qualifications:
1. Passed the Japanese Language Proficiency Test N2 (Grade 2) or higher
2. 200 points or more on the EJU Examination (Japanese)
3. 420 points or more on the BJT Business Japanese Language Proficiency Test

Người có một trong các chứng chỉ dưới đây:
1.Người đạt chứng chỉ NLTN N2 (2 kyu) trở lên
2.Người đạt 200 điểm trở lên trong kỳ thi du học Nhật Bản (tiếng Nhật)
3.Người đạt 420 điểm trở lên trong kỳ thi năng lực tiếng Nhật kinh doanh BJT

学費 Tuition Học phí

	2年制各学科 Two-year Programs Chương trình đào tạo 2 năm		調理師科 Culinary Program Khoa Đầu bếp chuyên nghiệp
	1年次 1st Year Năm thứ nhất	2年次 2nd Year Năm thứ hai	1年次 1st Year Năm thứ nhất
入学金 Enrollment fee Tiền nhập học	150,000 yen	——	150,000 yen
施設・設備維持費 Facility and equipment maintenance fee Phí trang thiết bị, cơ sở vật chất	200,000 yen	200,000 yen	200,000 yen
授業料 Tuition Tiền học phí	770,000 yen	930,000 yen	870,000 yen
実習材料費 Learning materials Tiền tài liệu thực tập	490,000 yen	990,000 yen	660,000 yen
学費合計 Total Tổng học phí	1,610,000 yen	2,120,000 yen	1,880,000 yen

奨学金 Scholarships Học bổng

留学生特別奨学金：
入学金一部免除100,000円（入学者全員）
奨学金Ａ：入学金全額免除、授業料全額免除（初年度のみ）
奨学金Ｂ：授業料一部免除　最大300,000円

Special International Student Scholarship:Partial entrance fee waiver of 100,000 yen (all enrolled students)
Scholarship A:
Full entrance fee waiver, full tuition waiver (first year only)
Scholarship B:
Partial tuition waiver of up to 300,000 yen
Early application:

Học bổng đặc biệt dành cho du học sinh:Miễn giảm một phần tiền nhập học 100.000 yên (cho toàn thể học viên nhập học)
Học bổng A: Miễn giảm toàn bộ tiền nhập học, miễn giảm toàn bộ tiền học phí (chỉ năm đầu tiên)
Học bổng B: Miễn giảm một phần tiền học phí　Tối đa là 300.000 yên

※学費・奨学金の詳細については外国人留学生入学要項をご確認ください。
For details about tuition and scholarships, please refer to the section on international student admissions requirements.
Thông tin chi tiết về học phí và học bổng, xin vui lòng tham khảo mục Hướng dẫn nhập học cho du học sinh người nước ngoài.

学科紹介 Program Introductions Giới thiệu các khoa

2 YEARS 2年制／Two-year Program　1 YEAR 1年制／One-year Program

和食・日本料理上級科
Advanced Japanese Cuisine Program
Khoa ẩm thực Nhật Bản cao cấp

2 YEARS

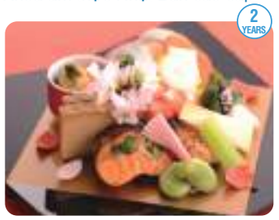

京野菜をはじめとする季節の食材をつかった京料理を中心とした和食や日本料理を極め、四季の「おいしい」をつくります。

Learn to harness the unique flavors of the four seasons with Kyoto vegetables and other seasonal ingredients. Master the art of delicious Japanese cuisine with a focus on the tastes of Kyoto.

Làm "đồ ngon" của bốn mùa, nâng cao trình độ ẩm thực Nhật, chế biến đồ ăn Nhật với chủ yếu là món ăn của Kyoto có sử dụng nguyên liệu theo mùa, điển hình là các loại rau của Kyoto.

フランス料理上級科
Advanced French Cuisine Program
Khoa ẩm thực Pháp cao cấp

2 YEARS

古典的なものから現代的なものまで、幅広いフランス料理を京都のエッセンスでつくります。

From classic to modern styles, you'll learn how to prepare a wide range of French cuisine with a Kyoto flourish.

Làm đồ ăn Pháp đa dạng từ những món cổ điển cho đến những món hiện đại, bằng tinh hoa của Kyoto.

イタリア料理上級科
Advanced Italian Cuisine Program
Khoa ẩm thực Ý cao cấp

2 YEARS

独自の素材を扱うイタリア料理・地方料理を、素材の持ち味を最大限に活かす京都で学びます。

Learn the art of Italian cuisine and regional dishes, which utilize abundant original ingredients, in Kyoto that can help you bring out their full flavor.

Học về đồ ăn Ý/đồ ăn địa phương vốn thường sử dụng những nguyên liệu riêng, đặc sắc tại Kyoto, nơi tận dụng tối đa hương vị mà nguyên liệu có.

調理師科
Culinary Program
Khoa đầu bếp chuyên nghiệp

1 YEAR

１年間で日本料理から西洋料理、中国料理まで様々な分野を学び、食の世界で活躍できる力を最短で身に付けます。

Learn everything from Japanese cuisine to Western and Chinese cuisine in the span of a single year, allowing you to enter the industry in the shortest amount of time possible.

Trong 1 năm, học nhiều lĩnh vực từ đồ ăn Nhật Bản đến đồ ăn phương Tây, đồ ăn Trung Hoa, giúp bạn có được khả năng hoạt động linh hoạt trong thế giới ẩm thực với thời gian ngắn nhất.

●取得資格　■調理師免許（全学科）　●目指せる資格　■製菓衛生師免許　■ふぐ処理師免許　■レストランサービス技能検定 など
●Certifications to be Obtained　■Cooking License (all programs)
●Potential Certifications　■Confectionery Hygiene Master License　■Blowfish Preparation License　■Restaurant Service Proficiency Test Certification, etc.
●Chứng chỉ được cấp　■Chứng chỉ đầu bếp (tất cả các khoa)
●Chứng chỉ phấn đấu　■Chứng chỉ đầu bếp làm bánh chuyên nghiệp　■Chứng chỉ đầu bếp chế biến cá nóc　■Chứng chỉ kiểm định kỹ năng dịch vụ nhà hàng, v.v...

TOPICS

シルバーライセンス Silver License　Chứng chỉ Bạc

日本初！日本料理調理技能認定校。
京都市内の日本料理店で働くことができます！

Unprecedented in Japan! A certification school for Japanese cuisine, food preparation, and technical skills. Work at a Japanese Restaurant in Kyoto City!

Đầu tiên ở Nhật Bản! Trường được chứng nhận kỹ năng nấu ăn đồ ăn Nhật Bản. Có thể làm việc ở nhà hàng đồ ăn Nhật Bản ở trong thành phố Kyoto!

京都調理師専門学校は外国人の日本食料理人を育て、一定のレベルに達した者を認定することができる、日本で初めての「日本料理調理技能認定校」です。本校の「和食・日本料理上級科（二年制）」「調理師科（一年制）」の卒業生は、本校に申請することでシルバーライセンスの認定を受けることができ、認定証とバッジが授与されます。また、京都市は2019年日本料理アカデミーとの連携により「日本料理を働きながら学ぶ外国人料理人」の受け入れ対象を拡大。京都調理師専門学校を卒業し、シルバーライセンスを獲得することで、どこよりもスムーズに京都市内の料理店で5年間働くことができます。

Kyoto Culinary Art College is the first "Certification School for Japanese Cuisine, Food Preparation, and Technical Skills," cultivating foreigners into masters of Japanese cuisine, and certifying those who reach a certain level. Graduates of our "Advanced Japanese Cuisine Program (2-Year Program)," and "Culinary Program (1-Year Program)" can receive their Silver License by applying to the school, and will be awarded with a certificate and badge. In addition, in 2019, in cooperation with the Japanese Culinary Academy, Kyoto City is expanding measures to accept "foreign culinary workers who will learn while working in Japanese cuisine." By graduating from Kyoto Culinary Arts College and earning a Silver License, you'll be able to smoothly work for 5 years at restaurants in Kyoto City more than anywhere else.

Trường trung cấp Nấu ăn Kyoto là "trường được chứng nhận kỹ năng nấu ăn đồ ăn Nhật Bản" đầu tiên ở Nhật Bản, đào tạo người chế biến đồ ăn Nhật cólà người nước ngoài, và có thể chứng nhận học viên đạt đến cấp độ nhất định. Học viên tốt nghiệp "khoa ẩm thực Nhật Bản cao cấp (chương trình 2 năm)", "khoa đầu bếp chuyên nghiệp (chương trình 1 năm)" của trường sẽ có thể được cấp Chứng chỉ Bạc bằng cách gửi đề nghị lên trườngđể được cấp giấy chứng nhận và huy hiệu. Bên cạnh đó, nhờ việc liên kết với Học viện ẩm thực Nhật Bản năm 2019, thành phố Kyoto sẽ mở rộng đối tượng nhận làm "người nấu ăn là người nước ngoài vừa làm vừa học về đồ ăn Nhật Bản". Với việc tốt nghiệp trường trung cấp Nấu ăn Kyoto, và nhận được Chứng chỉ Bạc, bạn có thể dễ dàng làm việc 5 năm ở các tiệm đồ ăn trong thành phố Kyoto một cách thuận lợi hơn bất kỳ nơi đâu.

TOPICS

有名店のノウハウを学ぶ
食べ歩き研修会

Acquire know-how from famous restaurants with our Walk and Eat Workshop

Hội tập huấn đi ăn vòng quanh
Học bí quyết của các nhà hàng nổi tiếng

日本の有名ホテルや料亭、レストランなどを訪問します。実際に提供される料理を堪能した後、一流シェフのお話を聞き、貴重な調理の現場を見学。この研修を通じて料理のテクニックやデザインはもちろん、店構えや最新の厨房設備、接客サービスについても学びます。

We will visit famous Japanese hotels and restaurants both traditional and modern. After enjoying the dishes actually provided, listen to the stories of top chefs and tour their precious kitchens. Through this training, not only will you learn cooking techniques and design, but also store arrangement, the latest kitchen equipment, and customer service.

Đi thăm các khách sạn hay tiệm đồ ăn truyền thống hay hiện đại của Nhật Bản. Sau khi thưởng thức thực tế đồ ăn được phục vụ, các bạn học viên sẽ nghe chuyện của các đầu bếp hàng đầu và tham quan học hỏi khu nấu ăn quý giá. Thông qua tập huấn này, các bạn không chỉ được học về kỹ thuật hay nghệ thuật trang trí món ăn, mà còn học về cách bố trí, sắp đặt cửa tiệm hay thiết bị nhà bếp mới nhất, dịch vụ tiếp khách.

京都製菓製パン技術専門学校
Kyoto Pastry & Bakery Art College
Trường trung cấp Kỹ thuật làm bánh kẹo và bánh mì Kyoto

【SNS更新中！SNS updated！ Đang cập nhật SNS!】

taiwa_nyu@taiwa.ac.jp

Twitter　LINE　Facebook　Instagram　YouTube

つくるよろこびを、みんなの笑顔に。
最先端のキャンパスで日本ならではの「美しい技術」と「心」を学ぶ

Turn your joy of creation into the smiles of your customers. Learn the “beautiful crafts” and “spirit” unique to Japan at our state-of-the-art campus

Mang đến niềm vui làm bánh trên nụ cười của mọi người.
Học về “kỹ thuật đẹp” và “tâm hồn” mà chỉ có ở Nhật Bản tại ngôi trường tối tân nhất

入学資格 Enrollment Qualifications Điều kiện nhập học

学歴
Educational Requirements
Quá trình học tập

外国籍を有し、外国において学校教育における12年の課程を修了した者及び2020年3月末日までに修了見込みの方。ただし、12年未満の学生を有する国（地域）の出身者については、日本国内において準備教育課程を修了あるいは見込みの方。

Must have foreign nationality and have completed or be expected to complete 12 years of school education in a foreign country by the end of March 2020. However, if you are from a country (or region) with an educational system that requires less than 12 years, then you must complete or be expecting to complete a preparatory curriculum in Japan.

Người có quốc tịch nước ngoài, đã hoàn thành hoặc dự kiến hoàn thành chương trình phổ thông 12 năm vào cuối tháng 3 năm 2020 tại nước ngoài. Tuy nhiên, đối với người xuất thân ở nước (khu vực) có chương trình giáo dục phổ thông không tới 12 năm, thì sẽ lấy người hoàn thành hoặc dự kiến hoàn thành khóa học giáo dục dự bị tại Nhật Bản.

日本語能力
Japanese Ability
Trình độ tiếng Nhật

以下のいずれかの資格を有する方
1. 日本語能力試験N2（2級）以上の合格者
2. 日本留学試験（日本語）200点以上の取得者
3. ＢＪＴビジネス日本語能力テスト420点以上の取得者

Must have one of the following qualifications:
1. Passed the Japanese Language Proficiency Test N2 (Grade 2) or higher
2. 200 points or more on the EJU Examination (Japanese)
3. 420 points or more on the BJT Business Japanese Language Proficiency Test

Người có một trong các chứng chỉ dưới đây:
1.Người đạt chứng chỉ NLTN N2 (2 kyu) trở lên
2.Người đạt 200 điểm trở lên trong kỳ thi du học Nhật Bản (tiếng Nhật)
3.Người đạt 420 điểm trở lên trong kỳ thi năng lực tiếng Nhật kinh doanh BJT

学費
Tuition
Học phí

	2年制各学科 Two-year Programs Chương trình đào tạo 2 năm		製菓技術科（1年制）Confectionery Arts (one year) Khoa kỹ thuật làm bánh kẹo (chương trình 1 năm)
	1年次 1st Year Năm thứ nhất	2年次 2nd Year Năm thứ hai	1年次 1st Year Năm thứ nhất
入学金 Enrollment fee Tiền nhập học	150,000 yen	——	150,000 yen
施設・設備費 Facility and equipment fee Phí trang thiết bị, cơ sở vật chất	220,000 yen	220,000 yen	220,000 yen
授業料 Tuition Tiền học phí	770,000 yen	820,000 yen	870,000 yen
実習材料費 Learning materials Tiền tài liệu thực tập	540,000 yen	740,000 yen	650,000 yen
学費合計 Total Tổng học phí	1,680,000 yen	1,780,000 yen	1,890,000 yen

奨学金
Scholarships
Học bổng

留学生特別奨学金：入学金一部免除100,000円（入学者全員）
奨学金A：入学金全額免除、授業料全額免除（初年度のみ）
奨学金B：授業料一部免除　最大300,000円

Special International Student Scholarship:
Partial entrance fee waiver of 100,000 yen (all enrolled students)
Scholarship A:
Full entrance fee waiver, full tuition waiver (first year only)
Scholarship B:
Partial tuition waiver of up to 300,000 yen
Early application:

Học bổng đặc biệt dành cho du học sinh: Miễn giảm một phần tiền nhập học 100.000 yên (cho toàn thể học viên nhập học)
Học bổng A: Miễn giảm toàn bộ tiền nhập học, miễn giảm toàn bộ tiền học phí (chỉ năm đầu tiên)
Học bổng B: Miễn giảm một phần tiền học phí　Tối đa là 300.000 yên

※学費・奨学金の詳細については外国人留学生入学要項をご確認ください。
For details about tuition and scholarships, please refer to the section on international student admissions requirements.
Thông tin chi tiết về học phí và học bổng vui lòng xác nhận Hướng dẫn nhập học cho du học sinh người nước ngoài.

学科紹介 Program Introductions Giới thiệu các khoa

2 YEARS 2年制／Two-year Program　1 YEAR 1年制／One-year Program

パティスリー・ショコラ上級科
Advanced Patisserie Program
Khoa bánh ngọt / sô cô la cao cấp　2 YEARS

ケーキやチョコレートはもちろん、高度な工芸菓子をつくる技術を習得。専門店やホテルなど幅広いフィールドで活躍するパティシエを目指します。

As well as cakes and chocolates, learn the techniques to make high-grade craft cakes. Aim to be a pastry chef who can work in a wide range of fields such as specialty shops, hotels, etc.

Học viên không chỉ được học các kỹ thuật làm bánh kem hay sô cô la, mà còn học làm cả bánh kẹo nghệ thuật cao cấp. Mục tiêu là trở thành thành đầu bếp bánh ngọt hoạt động trên nhiều lĩnh vực như cửa hàng chuyên môn hay khách sạn.

和菓子上級科
Advanced Japanese Confections Program
Khoa bánh kẹo cao cấp kiểu Nhật　2 YEARS

多彩な和菓子の製作に加え「伝統」と「文化」を知る日本の和菓子の本場「京都」で和菓子と和のこころを学びます。

In addition to producing a variety of Japanese sweets, you will learn the Japanese spirit, and the “tradition” and “culture” of Japanese confectionary at its capital, Kyoto.

Ngoài việc làm bánh kẹo kiểu Nhật màu sắc sặc sỡ, học viên còn học về bánh kẹo kiểu Nhật và tâm hồn của Nhật tại “Kyoto” bản doanh của bánh kẹo kiểu Nhật thấm đượm “truyền thống” và “văn hóa”.

パン上級科
Advanced Bread Program
Khoa bánh mì cao cấp　2 YEARS

定番のパンから世界各国のパンまで素材や製法をすべて学べる！プロ仕様の設備で技術を磨き、一流のパン職人を目指します。

Learn everything about bread, including ingredient and method for making bread, from standard ones to ones from around the world! Refine your skills with professional equipment, and aim to be a top class artisan baker.

Có thể học về tất cả nguyên liệu và cách làm từ bánh mì tiêu chuẩn đến bánh mì của các nước trên thế giới! Mài giũa kỹ thuật bằng thiết bị có thông số kỹ thuật chuyên nghiệp, hướng tới mục tiêu trở thành thợ bánh mì hạng nhất.

カフェスイーツ上級科
Advanced Café Confections Program
Khoa đồ ngọt cà phê cao cấp　2 YEARS

ドリンクや皿盛りスイーツ、カフェフード、サービスも！洋菓子の基礎技術に加え、カフェ運営のすべてを学びます。

Drinks and assorted sweets, cafe food and service! In addition to the basic skills of confectionary, you will learn everything about cafe management.

Cả về đồ uống hay bánh ngọt bày đĩa, đồ ăn quán cà phê, kỹ năng phục vụ! Ngoài kỹ thuật cơ bản về bánh phương Tây, các bạn còn học về tất cả các kiến thức cần thiết khác để kinh doanh quán cà phê.

製菓技術科
Confectionery Arts Program
Khoa kỹ thuật làm bánh kẹo　1 YEAR

最短の１年で知識と技術を身につけプロに。現場で必要とされる基本技術をしっかり身につけます。

Acquire the knowledge and skills to go pro in the short time of a year. Acquire a firm understanding of the basic techniques required in the field.

Học được tri thức và kỹ thuật, trở thành chuyên nghiệp với thời gian ngắn nhất trong 1 năm. Nắm vững kỹ thuật cơ bản cần thiết cho công việc thực tế..

TOPICS

ＳＨＯＰ＆ＣＡＦＥ実践　SHOP & CAFE Practical Training　Thực hành SHOP & CAFÉ

２年制各学科では２年次に自分たちがつくったお菓子やパンを販売・提供する「ＳＨＯＰ＆ＣＡＦＥ実践」を実施。製造から販売・サービスまで店舗運営に関する全工程を理解し、実践力を養います。

A popular shop that has people lined up will open on the new campus! Each 2-year program carries out “SHOP & CAFE practice” where sweets and breads made during the 2nd year are provided and sold. Understand the entire process of store operation, from production to sales and service, and cultivate applied knowledge.

Ở các khoa có chương trình học 2 năm thì ở năm thứ 2 sẽ thực hiện “thực hành SHOP & CAFE” nơi bán hay phục vụ bánh kẹo hay bánh mì do chính chúng ta đã làm ra. Hiểu và nắm chắc toàn bộ quy trình vận hành cửa hàng từ khâu chế biến cho đến khâu bán hang, phục vụ để trau dồi năng lực thực tiễn.

京都栄養医療専門学校
Kyoto College of Nutritional & Medical Sciences
Trường trung cấp Dinh dưỡng và Y tế Kyoto

【SNS更新中！ SNS updated！ Đang cập nhật SNS!】

kyo@taiwa.ac.jp

Twitter　LINE　Instagram　YouTube

食と健康の現場（スポーツ、食品会社、保育園、病院、高齢者福祉施設、給食会社など）で活躍する栄養士・管理栄養士になろう！
病院・クリニック・総合病院などの医療現場に欠かせない信頼される医療事務、診療情報管理士をめざす！

Become a nutritionist or administrative nutritionist working in the food and healthcare industries! (sports-related companies, food companies, nursery schools, hospitals, assisted living facilities, school lunch providers, etc.)
Become a trusted medical administrator or medical information manager who is indispensable to medical practice at hospitals, clinics, and general hospitals, etc.!

Hãy trở thành chuyên gia dinh dưỡng và chuyên gia quản lý dinh dưỡng hoạt động hiệu quả trên các cơ sở liên quan đến ẩm thực và sức khỏe (như công ty thực phẩm, thể thao, nhà trẻ, bệnh viện, cơ sở phúc lợi cho người cao tuổi, công ty cung cấp bữa ăn, v.v)!
Phấn đấu trở thành nhân viên văn phòng y tế, chuyên gia quản lý thông tin khám chữa bệnh đáng tin cậy vốn là những người không thể thiếu tại các cơ sở khám chữa bệnh của bệnh viện, phòng khám, bệnh viện đa khoa, v.v!

入学資格 Enrollment Qualifications Điều kiện nhập học

学歴 Educational Requirements Quá trình học tập

外国籍を有し、外国において学校教育における12年の課程を修了した者および2020年3月末日までに修了見込みの方。

Must have foreign nationality and have completed or be expected to complete 12 years of school education in a foreign country by the end of March 2020.

Người có quốc tịch nước ngoài, đã hoàn thành hoặci dự kiến hoàn thành 12 năm học phổ thông vào cuối tháng 3 năm 2020tại nước ngoài.

日本語能力 Japanese Ability Trình độ tiếng Nhật

以下のいずれかの資格を有する方
1. 日本語能力試験N2（2級）以上の合格者
2. 日本留学試験（日本語）200点以上の取得者
3. ＢＪＴビジネス日本語能力テスト420点以上の取得者

Must have one of the following qualifications:
1. Passed the Japanese Language Proficiency Test N2 (Grade 2) or higher
2. 200 points or more on the EJU Examination (Japanese)
3. 420 points or more on the BJT Business Japanese Language Proficiency Test

Người có một trong các chứng chỉ dưới đây:
1.Người đạt chứng chỉ NLTN N2 (2 kyu) trở lên
2.Người đạt 200 điểm trở lên trong kỳ thi du học Nhật Bản (tiếng Nhật)
3.Người đạt 420 điểm trở lên trong kỳ thi năng lực tiếng Nhật kinh doanh BJT

学費 Tuition Học phí

	管理栄養士科 National Registered Dietician Program Khoa chuyên gia quản lý dinh dưỡng		栄養士科 Dietician Program Khoa chuyên gia dinh dưỡng		医療事務・医療秘書科 Medical Officer Administration/Medical Secretary Program Khoa văn phòng y tế/thư ký y tế		診療情報管理士科 Medical Care Information Management Program Khoa chuyên gia quản lý thông tin khám chữa bệnh	
	1年次 1st Year Năm thứ nhất	2年次 2nd Year Năm thứ hai	1年次 1st Year Năm thứ nhất	2年次 2nd Year Năm thứ hai	1年次 1st Year Năm thứ nhất	2年次 2nd Year Năm thứ hai	1年次 1st Year Năm thứ nhất	2年次 2nd Year Năm thứ hai
入学金 Enrollment fee Tiền nhập học	100,000 yen	——	100,000 yen	——	100,000 yen	——	100,000 yen	——
施設・設備維持費 Facility and equipment maintenance fee Phí trang thiết bị, cơ sở vật chất	140,000 yen	140,000 yen	140,000 yen	140,000 yen	140,000 yen	140,000 yen	145,000 yen	145,000 yen
授業料 Tuition Tiền học phí	920,000 yen	1,000,000 yen	940,000 yen	900,000 yen	822,000 yen	922,000 yen	782,000 yen	802,000 yen
実験・実習材料費 Labs/Learning materials Tiền tài liệu thực nghiệm, thực tập	400,000 yen	400,000 yen	400,000 yen	400,000 yen	130,000 yen	130,000 yen	120,000 yen	120,000 yen
学費合計 Total Tổng học phí	1,560,000 yen	1,540,000 yen	1,580,000 yen	1,440,000 yen	1,192,000 yen	1,192,000 yen	1,147,000 yen	1,067,000 yen

※実験材料費は管理栄養士科、栄養士科のみ。 Lab expenses only apply to Registered Dietician Studies and Dietician Studies Programs. Phí tài liệu thực nghiệm chỉ áp dụng cho khoa chuyên gia quản lý dinh dưỡng, khoa chuyên gia dinh dưỡng.
※管理栄養士科、診療情報管理士科の3年次以降の学費については決定次第発表いたします。 The fees for third-year studies and beyond for the Registered Dietician Studies and Medical Information Management Programs will be announced as soon as they have been decided.
Học phí từ năm thứ 3 của khoa chuyên gia quản lý dinh dưỡng, khoa chuyên gia quản lý thông tin khám chữa sẽ được thông báo sau khi có quyết định.
※学費の他に諸経費が必要です。 There are required expenses in addition to tuition. Ngoài học phí cần có các kinh phí khác.

奨学金 Scholarships Học bổng

奨学金A：入学金全額免除、授業料全額免除（最短修業年限）／奨学金B：授業料年間100,000円減免（最短修業年限）
Scholarship A: Full entrance fee waiver, full tuition waiver (shortest course of study only)/Scholarship B: Partial tuition waiver of 100,000 yen per year (shortest course of study only)
Học bổng A: Miễn giảm toàn bộ tiền nhập học, miễn giảm toàn bộ tiền học phí (chỉ dành cho các khóa học ngắn nhất) / Học bổng B: Miễn giảm tiền học phí mỗi năm 100.000 yên (chỉ dành cho các khóa học ngắn nhất)

※学費・奨学金の詳細については外国人留学生入学要項をご確認ください。 For details about tuition and scholarships, please refer to the section on international student admissions requirements.
Thông tin chi tiết về học phí và học bổng, xin vui lòng tham khảo mục Hướng dẫn nhập học cho du học sinh người nước ngoài.

学科紹介 Program Introductions Giới thiệu các khoa

4 YEARS 4年制／Four-year Program　3 YEARS 3年制／Three-year Program　2 YEARS 2年制／Two-year Program

管理栄養士科
National Registered Dietician Program
Khoa chuyên gia quản lý dinh dưỡng

4 YEARS

働くことを意識した実践的なカリキュラムで、4年間で実際の現場で即戦力となれる栄養のエキスパートを目指します。

This practical, four-year curriculum will turn you into a nutritional expert ready to hit the ground running when you enter a real workplace.

Giúp bạn trở thành chuyên gia về dinh dưỡng có thể sẵn sàng bắt tay vào công việc thực tế trong 4 năm với giáo trình mang tính thực tiễn đã được cân nhắc đến việc làm.

栄養士科
Dietician Program
Khoa chuyên gia dinh dưỡng

2 YEARS

4つの専門コース制度で、自分の思い描いた夢を実現！調理技術・献立作成能力、衛生管理に強い栄養士を目指します。

Make your dreams come true with four specialized courses! Become a nutritionist well-versed in the culinary arts, menu preparation and hygiene management.

Hiện thực hóa ước mơ của bạn bằng chương trình học 4 khóa học chuyên môn! Nhằm giúp bạn trở thành chuyên gia dinh dưỡng giỏi về kỹ thuật nấu ăn, có năng lực tốt trong việc tạo thực đơn, quản lý vệ sinh.

医療事務・医療秘書科
Medical Officer Administration/Medical Secretary Program
Khoa văn phòng y tế/thư ký y tế

2 YEARS

高度な知識と技能、そして思いやりの心を備えた、医療機関に欠かせない医療事務スタッフを目指します。

Gain high-level knowledge and proficiency along with the kind and considerate manner essential for working in medical offices today.

Phấn đấu trở thành nhân viên văn phòng y tế, người không thể thiếu trong cơ quan y tế, có trang bị kiến thức và kỹ năng trình độ cao, và có tấm lòng trắc ẩn.

診療情報管理士科
Medical Care Information Management Program
Khoa chuyên gia quản lý thông tin khám chữa bệnh

3 YEARS

診療情報を扱うスペシャリストである診療情報管理士と医療機関のシステムエンジニアである医療情報技師を目指します。

Master specialized skills and become a medical information manager that is specialist for the medical information or healthcare information technologist that is system engineer in the medical institutions.

Giúp bạn trở thành chuyên gia quản lý thông tin khám chữa (chuyên gia xử lý thông tin khám chữa) và kỹ sư thông tin y tế (kỹ sư hệ thống của cơ quan y tế).

TOPICS

給食実務実習（ハーモニー・ランチ）
School Lunch Practicum "Harmony Lunch"
Thực tập nghiệp vụ cung cấp bữa ăn (Harmony Lunch)

調理実習が多い本校で、給食管理業務を実践的に学ぶことができる授業が『給食実務実習』。最大150食の大量調理の献立作成から調理、販売まで一連の流れを経験できるランチサービスを行います。この授業を通じて、大量調理の流れや献立作成、HACCPに基づく衛生管理、サービス、運営方法など、実践的な知識・技術を学びます。

Our institution specializes in practical training, and the "School Lunch Practicum" course continues that trend by allowing students to learn how to provide food services. Participants create a menu of up to 150 meals and learn everything from preparation to sales, endowing them with the skills to handle large-scale meal operations and menu preparation, as well as HACCP-based hygiene management, service and operation methods, and a host of other practical skills.

Tại trường, nơi có nhiều giờ thực tập nấy ăn, bạn sẽ có các giờ "thực tập nghiệp vụ cung cấp bữa ăn", trong đó bạn được học về nghiệp vụ quản lý cung cấp bữa ăn mang tính thực tiễn. Chương trình cũng thực hiện Dịch vụ bữa trưa để học viên có thể trải nghiệm đúc kết kinh nghiệm qua một chuỗi trình tự từ tạo thực đơn nấu ăn lượng lớn lên tới 150 suất ăn, đến nấu ăn và bán hàng. Thông qua giờ học này, các bạn sẽ học được những kiến thức, kỹ thuật thực tiễn như trình tự chế biến hay tạo thực đơn cho lượng xuất ăn lớn, quản lý vệ sinh dựa trên HACCP, cách thức phục vụ, vận hành v.v.

キャリエールホテル旅行専門学校
Carrière College of Hotel, Bridal & Travel Management
Trường trung cấp Khách sạn, Tiệc cưới và Du lịch Carriere

【SNS更新中！ SNS updated！ Đang cập nhật SNS!】

abc@taiwa.ac.jp

Twitter　LINE　Facebook　Instagram　YouTube

国際観光都市「京都」で学ぼう。
歴史文化にあふれる京都でホテル・旅行・ブライダルのプロを目指します。

Gain firsthand experience in the tourist hub of Kyoto, renowned for its history and culture.
Become a professional in the hotel, travel, or bridal industry.

Hãy học ở “Kyoto” - thành phố du lịch quốc tế.
Phấn đấu trở thành chuyên nghiệp trong ngành khách sạn, du lịch, tiệc cưới ở Kyoto, nơi ngập tràn lịch sử, văn hóa.

入学資格 Enrollment Qualifications Điều kiện nhập học

学歴
Educational Requirements
Quá trình học tập

外国籍を有し、外国において学校教育における12年の課程を修了した者および2020年3月末日までに修了見込みの者。ただし、12年未満の学制を有する国（地域）の出身者については、日本国内において準備教育課程を修了あるいは見込みの方

Must have foreign nationality and have completed or be expected to complete 12 years of school education in a foreign country by the end of March 2020. However, if you are from a country (or region) with an educational system that requires less than 12 years, then you must complete or be expecting to complete a preparatory curriculum in Japan.

Người có quốc tịch nước ngoài, đã hoàn thành hoặc dự kiến hoàn thành 12 năm học phổ thông vào cuối tháng 3 năm 2020tại nước ngoài. Tuy nhiên, đối với người xuất thân ở nước (khu vực) có chương trình giáo dục phổ thông không tới 12 năm, thì sẽ lấy tiêu chuẩn là người hoàn thành hoặc dự kiến hoàn thành khóa học giáo dục dự bị tại Nhật Bản.

日本語能力
Japanese Ability
Trình độ tiếng Nhật

以下のいずれかの資格を有する方
1. 日本語能力試験N2（2級）以上の合格者
2. 日本留学試験（日本語）230点以上の取得者
3. ＢＪＴビジネス日本語能力テスト420点以上の取得者

Must have one of the following qualifications:
1. Passed the Japanese Language Proficiency Test N2 (Grade 2) or higher
2. 230 points or more on the EJU Examination (Japanese)
3. 420 points or more on the BJT Business Japanese Language Proficiency Test

Người có một trong các chứng chỉ dưới đây:
1. Người đạt chứng chỉ NLTN N2 (2 kyu) trở lên
2. Người đạt 200 điểm trở lên trong kỳ thi du học Nhật Bản (tiếng Nhật)
3. Người đạt 420 điểm trở lên trong kỳ thi năng lực tiếng Nhật kinh doanh BJT

学費
Tuition
Học phí

	ホテル学科 Hotel Program Khoa Khách sạn		旅行学科 Travel Program Khoa Du lịch		ブライダル学科 Bridal Program Khoa Tiệc cưới	
	1年次 1st Year Năm thứ nhất	2年次 2nd Year Năm thứ hai	1年次 1st Year Năm thứ nhất	2年次 2nd Year Năm thứ hai	1年次 1st Year Năm thứ nhất	2年次 2nd Year Năm thứ hai
入学金 Enrollment fee Tiền nhập học	100,000 yen	——	100,000 yen	——	100,000 yen	——
施設・設備負担費 Facility and equipment maintenance fee Phí trang thiết bị, cơ sở vật chất	310,000 yen	310,000 yen	310,000 yen	310,000 yen	310,000 yen	310,000 yen
授業料 Tuition Tiền học phí	740,000 yen	840,000 yen	740,000 yen	840,000 yen	740,000 yen	840,000 yen
実習費 Training costs Tiền tài liệu thực tập	240,000 yen	240,000 yen	160,000 yen	240,000 yen	240,000 yen	240,000 yen
学費合計 Total Tổng học phí	1,390,000 yen	1,390,000 yen	1,310,000 yen	1,390,000 yen	1,390,000 yen	1,390,000 yen

※学費の他に諸経費が必要です。 There are required expenses in addition to tuition. Ngoài học phí cần có các kinh phí khác.

奨学金
Scholarships
Học bổng

奨学金Ａ：入学金全額免除、授業料最高600,000円免除（最短修業年限）／奨学金Ｂ：授業料最高600,000円免除（最短修業年限）
Scholarship A: Full exemption of Enrollment fee, part exemption of tuition fees, up to ¥600,000 (limited to minimum duration of study)
Scholarship B: Part exemption of tuition fees, up to ¥600,000 (limited to minimum duration of study)
Học bổng A: Miễn giảm toàn bộ tiền nhập học, miễn giảm tiền học phí tối đa 600.000 yên (chỉ dành cho các khóa học ngắn nhất) /
Học bổng B: Miễn giảm tiền học phí tối đa 600.000 yên (chỉ dành cho các khóa học ngắn nhất)

※学費・奨学金の詳細については外国人留学生入学要項をご確認ください。 For details about tuition and scholarships, please refer to the section on international student admissions requirements.
Thông tin chi tiết về học phí, học bổng, xin vui lòng tham khảo mục Hướng dẫn nhập học cho du học sinh người nước ngoài.

学科紹介 Program Introductions Giới thiệu các khoa

2 YEARS 2年制／Two-year Program

ホテル学科 Hotel Program Khoa Khách sạn

フロント・ドア・ベル・バーテンダー・ソムリエ・バンケットスタッフ・コンシェルジュを目指します。

Gain the skills necessary to work as a professional receptionist, doorman, bellhop, bartender, sommelier, banquet staff member, or concierge.

Giúp bạn trở thành nhân viên quầy lễ tân, gác cửa, bellman, bartender, sommelier, nhân viên bồi bàn, hướng dẫn viên.

旅行学科 Travel Program Khoa Du lịch

旅行カウンタースタッフ・鉄道スタッフ・グランドスタッフ・ツアープランナー・ツアーコンダクター・ツアーガイドを目指します。

Gain the skills necessary to work as a professional travel agent, railway assistant, airline staff member, tour planner, tour conductor, or tour guide.

Giúp bạn trở thành nhân viên quầy du lịch, nhân viên đường sắt, nhân viên mặt đất, người lên kế hoạc tour, người thực hiện tour, người hướng dẫn tour.

ブライダル学科 Bridal Program Khoa Tiệc cưới

ウエディングプランナー・ブライダルスタイリスト・ドレススタイリスト・ブライダルアテンダーを目指します。

Gain the skills necessary to work as a professional wedding planner, bridal stylist, dress stylist, or bridal attendant.

Giúp bạn trở thành người lên kế hoạch tiệc cưới, người thiết kế tiệc cưới, nhà tạo mẫu váy cưới, nhân viên hỗ trợ cô dâu.

TOPICS

F&B（Food & Beverage）サービス演習
Food and Beverage Server Training
Diễn tập phục vụ F&B (Food & Beverage)

一般のお客様を外部から招き、料理やワインをお出しします。
レストランに見立てた実習室では、学生たちがそれぞれの役割を受け持ちながら、ランチでおもてなしをします。この授業では即戦力につながるサービスが身につきます。

Students offer visitors wine and various dishes at a training facility designed like a real restaurant. By practicing various roles and learning the art of serving customers lunch, students prepare themselves for work at real establishments.

Mời khách hàng quần chúng từ bên ngoài vào và phục vụ đồ ăn hay rượu vang. Trong phòng thực tập giống như nhà hàng, các học viên có thể vừa thực tập từng vai trò, vừa học các kỹ năng phục vụ bữa trưa. Trong giờ học này, các bạn sẽ học được kỹ năng phục vụ có thể ứng dụng luôn trong thực tế.

TOPICS

インバウンドツアー研究
Tour Guide Training
Nghiên cứu tour trong nước

訪日外国人がどのような観光を行い、何を楽しみに日本に来ているのかを調べ、実際に外国人向け旅行を企画し、実施します。当日は外国人に向けてガイドも行い、お客様とのコミュニケーションあふれるガイドサービスを学びます。日本を代表する観光都市「京都」という立地を活かした体験学習を行います。

Research what kinds of sightseeing foreigners visiting Japan carry out, what they are looking forward to doing in Japan, and then actually plan and execute tours geared towards foreign visitors. On the day, you will actually guide foreigners on a tour and learn about guide service overflowing with customer communication. Hands-on learning that takes full advantage of being located in Kyoto, the most popular tourist destination in Japan.

Điều tra xem người nước ngoài đến thăm Nhật sẽ thực hiện du lịch như thế nào, mong chờ điều gì khi đến Nhật Bản, lên kế hoạch và triển khai tour du lịch thực tế dành cho người nước ngoài. Vào trong ngày, học viên còn thực hiện hướng dẫn du lịch cho người nước ngoài, và học về dịch vụ hướng dẫn sao cho có thể giao tiếp thường xuyên, liên tục với khách hàng. Thực tập trải nghiệm tận dụng nơi gọi là “Kyoto” thành phố du lịch tiêu biểu của Nhật Bản.

WHY KYOTO ?

①就寝
Sleep　Đi ngủ
②朝食
Breakfast　Ăn sáng
③授業
Classes　Đi học
④夕食・テレビ
Dinner/TV　Ăn tối, xem ti vi
⑤アルバイト
Part-time work　Đi làm thêm
⑥課題・レポート
Assignments/reports　Làm bài tập, báo cáo

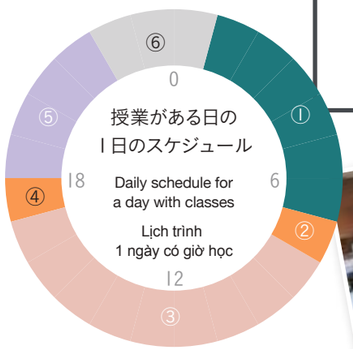

Q1 なぜ京都で留学しようと思ったのかを教えてください。

Please tell us why you decided to study abroad in Kyoto.

Vui lòng cho biết vì sao bạn lại chọn du học ở Kyoto?

A1 日本語学校で勉強していた1年間、日本の歴史や地理などを学ぶうちにその面白さを発見し、日本のあちこちを見学して回りました。その中で私が特に惹かれたのは京都でした。京都は日本の観光を代表する街ですので日本文化の本質をさらに深く知るために京都で留学しようと思いました。

I was studying at a Japanese language school for one year, and as I was learning I came to discover how interesting Japanese history and geography could be and I traveled around Japan on a learning tour. While doing so, I found myself particularly charmed by Kyoto. Kyoto is a city that is representative of tourism in Japan, so in order to deepen my knowledge on the essence of Japanese culture, I thought that I would study abroad in Kyoto.

Trong 1 năm học ở trường tiếng Nhật, tôi đã học về lịch sử, địa lí Nhật Bản và dần phát hiện ra sự thú vị của chúng, rồi tôi đi khắp nơi của Nhật Bản để học hỏi. Trong đó, nơi tôi đặc biệt yêu thích là Kyoto. Kyoto là thành phố đại diện cho du lịch của Nhật Bản, cho nên tôi đã chọn du học ở Kyoto để biết được sâu hơn về bản chất của văn hóa Nhật Bản.

Q2 キャリエールの授業で特に好きな授業とその理由を教えてください。

Please tell us which of the Carrière courses you liked in particular and the reasons why.

Vui lòng cho biết giờ học bạn đặc biệt thích trong các giờ học của Carriere và lý do?

A2 国内、国外観光地理、パッケージ研究、ツアープランニング演習など旅行に関する科目は全て興味あります。旅行観光の知識や情報をたくさん知ることができて、様々な旅行企画を立て、パンフレットやポスター、スライドショーを作って仮商品として出来上がることは大変やりがいと達成感を感じられます。

I found all subjects related to travel interesting, including domestic and international tourism geography, package research, and tour planning exercises. I was able to gain a lot of knowledge and learn a lot of information about travel tourism, I made a variety of travel plans, and created pamphlets, posters, as well as slideshows, and prepared them as provisional products, which gave me a sense of satisfaction and accomplishment.

Tôi thích tất cả các môn học liên quan đến du lịch như nghiên cứu các gói tham quan, địa lý tham quan trong và ngoài nước, diễn tập lập kế hoạch tour, v.v... Tôi cảm thấy mình đã đạt mục tiêu và thấy rất ý nghĩa khi biết được nhiều kiến thức, thông tin tham quan, du lịch, lập được nhiều kế hoạch du lịch, tạo được nhiều tờ quảng cáo, các tấm áp phích, slide show.

林 鈺庭(リン ユー ティン)さん／台湾出身
Lin Yuting/From Taiwan
Bạn Han Young-ta/Đến từ Đài Loan

キャリエールホテル旅行専門学校
Carrière College of Hotel, Bridal & Travel Management
Trường trung cấp Khách sạn, Tiệc cưới và Du lịch Carriere

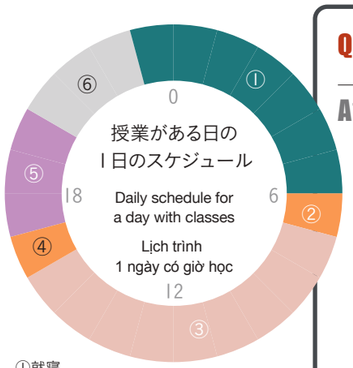

①就寝
Sleep　Đi ngủ
②朝食・通学 Breakfast/commuting to school
Ăn sáng, đến trường
③授業
Classes　Đi học
④帰宅・夕食
Return home/dinner　Về nhà, ăn tối
⑤アルバイト
Part-time work　Đi làm thêm
⑥自習・包丁研ぎ Self-study/knife sharpening
Tự học, mài dao

Q1 なぜ京都で留学しようと思ったのかを教えてください。

Please tell us why you decided to study abroad in Kyoto.

Vui lòng cho biết vì sao bạn lại chọn du học ở Kyoto?

A1 和食・日本料理と言ったら、京都こそが真の本場です。伝統の日本料理文化は京都にあると言ってもいいと思います。和食文化の真髄を理解するには、京都は一番いい場所です！そして、京都は留学の都市とも言われ、世界中各国の留学生が集まっています。こういう異国文化交流の地に新しいものがよく生まれるので、様々な料理を学べます。それに加え、四季と豊かな自然による素敵な風景がたくさんあります。だから私は京都を選びました。

Kyoto is truly the best place for Japanese food and cuisine. You could even say that Kyoto is where you'll find traditional Japanese cuisine. Kyoto is the number one place to understand the essence of Japanese food culture! Kyoto is also said to be a city for studying abroad, and it's where students from countries all around the world have gathered. New things are born in this place of foreign cultural exchange, making it possible to learn about various types of cuisines. Additionally, there are many incredible scenes due to the four seasons and abundant nature of the city. That's why I chose Kyoto.

Nếu nói đến ẩm thực Nhật và đồ ăn Nhật Bản thì Kyoto chính là trung tâm thực sự. Có thể nói rằng văn hóa đồ ăn Nhật Bản truyền thống là ở Kyoto. Để hiểu được bản chất của văn hóa ẩm thực Nhật thì Kyoto là nơi tuyệt vời nhất! Ngoài ra, Kyoto cũng được gọi là Thành phố du học, nơi đây tập trung du học sinh của các nước trên khắp thế giới. Bởi vì ở vùng đất giao lưu văn hóa các nước khác nhau như thế này sẽ thường sinh ra cái mới, cho nên ta có thể học nhiều loại đồ ăn. Thêm vào đó, ở đây có nhiều phong cảnh tuyệt vời với bốn mùa và thiên nhiên phong phú. Vì vậy, tôi đã chọn Kyoto.

Q1 今後の目標を教えてください。

Please tell us your future goals.

Bạn vui lòng cho biết mục tiêu trong tương lai.

A1 京都で働くために就職活動を頑張りました！卒業後は農林水産省の制度を利用し京都の日本料理店で働く予定です。歴史ある京都の一流店で経験を積み、「本物の実力」を身につけていきたいです。

I've been making an effort to find a job in order to work in Kyoto! I plan to use the Ministry of Agriculture, Forestry and Fisheries' system to work in a Japanese restaurant in Kyoto. I'd like to build experience in a first-rate restaurant in Kyoto that has a history and acquire "true talent".

Tôi đã cố gắng xin việc để được làm việc ở Kyoto! Sau khi tốt nghiệp, tôi dự định làm việc ở tiệm đồ ăn Nhật Bản tại Kyoto theo chế độ của Bộ Nông Lâm Thủy sản Nhật Bản. Tôi muốn có được "khả năng thực sự", bằng cách tích lũy kinh nghiệm của những cửa tiệm hàng đầu ở Kyoto – vùng đất lịch sử.

吳 君瑞(ゴ クンズイ)さん／中国出身
Goh Kunjui/From China
Bạn Han Young-ta/Đến từ Trung Quốc

京都調理師専門学校
Kyoto Culinary Art College
Trường Trung cấp nấu ăn Kyoto

WHAT'S GOOD ABOUT ?

陳 暁(チン ギョウ)さん／中国出身
Chin Gyou/From China
Bạn Chung Hoi-hoon/Đến từ Trung Quốc

京都調理師専門学校
Kyoto Culinary Art College
Trường Trung cấp nấu ăn Kyoto

自分で日本料理店を開くことを目指し、和食の本場『京都』で学ぼうと思い京都調理師専門学校に入学しました。プロの先生から、料理の基本技術だけでなく、高度な調理テクニックや和食の美意識・センスを教わることができます。初心者だったので、色んな壁や悩みにぶつかりましたが、いつも励まして応援してくれる先生と、優しい同級生のおかげで毎日を楽しく過ごすことができています。

It's my goal to open my own Japanese restaurant, so I enrolled in the Kyoto Culinary Art College with the idea of learning in the best place for Japanese cuisine, "Kyoto". Not only was I able to learn basic cooking techniques from professional teachers, I was able to learn advanced cooking techniques as well as the aesthetics and senses associated with Japanese food. As a beginner, I was confronted with all sorts of barriers and difficulties, but thanks to constant encouragement and support from my teachers and friendly colleagues, I've been able to have a fun time every day that I've been here.

Tôi muốn học ẩm thực Nhật ở bản doanh ẩm thực "Kyoto" và phần đầu tự mình mở cửa tiệm đồ ăn Nhật Bản, nên đã nhập học vào trường trung cấp Nấu ăn Kyoto. Tôi không chỉ học được từ giáo viên chuyên nghiệp các kỹ thuật chế biến đồ ăn cơ bản, mà còn được học kỹ thuật nấu ăn trình độ cao hay ý thức, cảm nhận mỹ quan của ẩm thực Nhật. Do tôi là người mới bắt đầu, nên đã vấp phải nhiều trở ngại và lo lắng, nhưng nhờ ơn của các giáo viên lúc nào cũng khích lệ hỗ trợ và các bạn cùng khóa tốt bụng, nên tôi có thể vui vẻ học tập mỗi ngày.

傅 建耀(フ ケンヨウ)さん／台湾出身
Fu Jianru/From Taiwan
Bạn Fu Jianru/Đến từ Đài Loan

京都製菓製パン技術専門学校
Kyoto Pastry & Bakery Art College
Trường trung cấp Kỹ thuật làm bánh kẹo và bánh mì Kyoto

歴史ある京都で学べる京都製菓は、最高の学校です！先生たちも皆優しい人ばかりなので、ぜひ京都に来てください。楽しく勉強することができますよ!皆さんも京都でおいしいお菓子づくりを学びましょう!!

It's awesome to study in a city with so much history. Kyoto Pastry & Bakery Art College is amazing! The teachers are all really nice, so come join us in Kyoto! You can have fun while learning! Come to Kyoto and learn the art of baking delicious sweets!!

Trường làm bánh kẹo Kyoto mà ta có thể học được ở thành phố lịch sử Kyoto là trường học tuyệt vời nhất! Các giáo viên đều là những người tốt bụng, nên tôi khuyên bạn hãy nhất định đến với Kyoto. Bạn sẽ có thể học một cách vui vẻ! Các bạn hãy cũng học làm bánh kẹo ngon ở Kyoto nhé!!

ラ リンコウさん／中国出身
Luo Linqiao/From China
Bạn Luo Linqiao/ến từ Trung Quốc

京都栄養医療専門学校
Kyoto College of Nutritional & Medical Sciences
Trường trung cấp Dinh dưỡng và Y tế Kyoto

私は日本で管理栄養士の資格をとりたくて京都栄養医療専門学校に入学しました。先生はとても丁寧に教えてくれるので分からないことがあっても相談しやすいです。課外プログラムの透析食講習会では、実際の患者さんと触れ合い、実践的な活動が出来て、より学びを深めることもできました。ぜひ皆さんも一緒に管理栄養士・栄養士をめざしましょう！

I wanted to qualify as a registered dietician in Japan, so I enrolled in the Kyoto College of Nutritional & Medical Sciences. The teachers there have taught me with extreme care, so it's easy to consult with them even if there's something that I don't understand. In a lecture on dialysis diets that is part of the extracurricular program, I got to interact with a real patient, and I was able to do hands-on work, which allowed me to further deepen my education. Join me and let's become registered dieticians and nutritionists together!

Tôi vì muốn lấy chứng chỉ chuyên gia quản lý dinh dưỡng ở Nhật Bản nên đã nhập học vào trường trung cấp Dinh dưỡng và Y tế Kyoto. Giáo viên dạy rất tận tình, nên cho dù có điều gì mình chưa hiểu cũng có thể dễ dàng hỏi ý kiến. Ở hội lớp học ăn thanh lọc thận, tôi đã có thể học được sâu hơn nhờ được tiếp xúc thực tế với bệnh nhân và có thể hoạt động một cách thực tiễn. Các bạn nhất định cũng hãy cùng phấn đấu trở thành chuyên gia quản lý dinh dưỡngvà chuyên gia dinh dưỡng nhé!

MESSAGE FOR YOU !

きれいで有名な観光地もたくさんあり、留学生も住みやすい京都は勉強するのに、とてもいいところです！美味しい食べ物も多く、料理の勉強をするにもぴったりな街です！日本の伝統や食文化などが豊かな京都に来て、美味しい料理を自分で作れるように京都調理で一緒に勉強しましょう!!

Kyoto has many beautiful and famous sightseeing areas, and it's also easy for international students to live in Kyoto, so Kyoto is a very good place to study in! With so much delicious food, it's also the perfect city to study cuisine in! Come to Kyoto, which is rich in Japanese tradition and culture, and study with me at Kyoto Culinary Art College so we can create our own delicious cooking!!

Kyoto, nơi cũng có nhiều chỗ tham quan nổi tiếng và là một nơi dễ sống đối với du học sinh, là một nơi rất tuyệt vời để học tập! Là thành phố cũng có nhiều đồ ăn ngon, và cũng rất phù hợp để học về đồ ăn! Các bạn hãy đến với Kyoto, nơi có truyền thống và văn hóa ẩm thực Nhật Bản phong phú, cùng học ở trường nấu ăn Kyoto để có thể tự mình nấu được những món ăn ngon nhé!!

LINA KHAIRANI(リナ カイラニ)さん／インドネシア出身
Lina Khairani/From Indonesia
Bạn LINA KHAIRANI/Đến từ Indonesia

京都調理師専門学校
Kyoto Culinary Art College
Trường trung cấp Nấu ăn Kyoto

古い町並みと現代の建築物とのバランスや、ちょうど良い賑やかさのある京都の雰囲気が好きなので、キャリエールを選びました。授業では、自分の想像力を発揮し、ツアープランニングを作り上げることがとても面白いです。将来は旅行会社で働き、地元である台湾のツアープランを販売したいです。ぜひみなさんも国際観光都市である京都で観光の勉強をしましょう！

Kyoto is a lively city that strikes a good balance between its old townscape and modern architecture, and I love that atmosphere, so that's why I chose Carrière. In class, I make use of my imagination in the creation of tour planning, which I find to be very interesting. In the future, I would like to work at a travel company and sell tour plans for Taiwan, which is where I'm from. Let's all study tourism in the international city of tourism, Kyoto!

Bởi vì tôi thích sự cân bằng của cảnh quan phố cổ với các tòa nhà kiến trúc hiện đại, hay bầu không khí nhộn nhịp vừa phải của Kyoto, nên tôi đã chọn Carriere. Trong giờ học, việc tự mình phát huy khả năng tưởng tượng, lập ra những kế hoạch tour thực sự rất thú vị. Tương lai, tôi muốn làm việc ở công ty du lịch và bán những kế hoạch tour của Đài Loan, quê hương tôi. Nhất định các bạn cũng hãy học về du lịch ở Kyoto- thành phố du lịch quốc tế nhé!

陳偉銓(チン イセン)さん／台湾出身
Chin Isen/From Taiwan
Bạn Wei Shixuan/Đến từ Đài Loan

キャリエールホテル旅行専門学校
Carrière College of Hotel, Bridal & Travel Management
Trường trung cấp Khách sạn, Tiệc cưới và Du lịch Carriere

住宅サポート
Housing Support　Hỗ trợ nhà ở

大和学園では留学生のための住宅サポートを行っています。
Taiwa Gakuen provides housing support for international students.
Ở Taiwa Gakuen có thực hiện hỗ trợ nhà ở dành cho du học sinh.

共立メンテナンスが管理する提携学生寮です。入居当日から快適な生活がスタートできる提携学生寮ならではのメリットがあります。
Our student dorms are managed by Kyoritsu Maintenance Co., Ltd. These convenient spaces allow you to start your new life right away.
Ký túc xá liên kết do Kyoritsu Maintenance quản lý. Có những lợi ích mà chỉ có ký túc xá liên kết có để bạn có thể bắt đầu cuộc sống thoải mái từ ngày vào ở.

安心 Peace of Mind　Yên tâm

寮長夫妻が常駐しているので、宅急便の受け取りや急病時の対応などのサポートをします。寮の入り口はオートロックで、防犯カメラもついています。

Because the dorm heads are married couples who live there permanently, they can provide support with deliveries, sudden illnesses, and so on. The dorm entrance features an auto-lock as well as a security camera.

Vì vợ chồng người quản lý ký túc xá sống ở đây, nên họ có thể giúp bạn nhận được đồ gửi bưu kiện hay xử lý khi bạn bị bệnh khẩn cấp, v.v... Cửa vào ký túc xá khóa tự động và có cả camera chống trộm.

快適 Comfort　Thoải mái

机・イス・本棚はもちろん、ベッド・クローゼット・電話・エアコンなど、生活に必要な設備をすべて備えています。もちろん完全個室です。

All the amenities necessary for student life are provided, including desks, chairs, bookshelves, beds, closets, telephones, air conditioners, and so on. Rooms are completely private.

Trang bị tất cả các thiết bị cần thiết cho đời sống, không chỉ là bàn, ghế, kệ sách, mà còn cả giường, tủ, điện thoại, điều hòa, v.v... Tất nhiên là phòng riêng hoàn toàn.

健康 Health　Lành mạnh

専任の管理栄養士がつくる栄養バランスの良い手づくりの料理を朝食と夕食の二食を出しています。朝食は和食・洋食から選べ、ご飯やお味噌汁はおかわり自由です。

We serve two meals, breakfast and dinner, both of which are handmade for balanced nutrition by full time administrative nutritionists. For breakfast there is a choice of either a Japanese or Western meal, and extra helpings of rice and miso soup are free.

Phục vụ hai bữa ăn là ăn sáng và ăn tối với đồ ăn có cân bằng dinh dưỡng tốt do chính tay chuyên gia quản lý dinh dưỡng chuyên nhiệm làm ra. Bữa sáng có thể chọn từ ẩm thực Nhật Bản hay phương Tây, và thoải mái ăn thêm cơm hay canh miso.

各ドーミー施設　Dormitory Introductions　Các cơ sở ký túc xá

ドーミー花園丸太町（男女寮）
Dormy Hanazono Marutamachi (Male/Female dorm)
Dormy Hanazono Marutamachi (ký túc xá nam nữ)

ドーミー清水五条（男女寮）
Dormy Kiyomizu Gojo (Male/Female dorm)
Dormy Kiyomizu Gojo (ký túc xá nam nữ)

ドーミー千本二条（男女寮）
Dormy Senbon Nijo (Male/Female dorm)
Dormy Senbon Nijo (ký túc xá nam nữ)

ドーミー鴨川公園（女子寮）
Dormy Kamogawa Park (Female dorm)
Dormy Kamogawa Park (ký túc xá nữ)

ドーミー京都西陣（男女寮）
Dormy Kyoto Nishijin (Male/Female dorm)
Dormy Kyoto Nishijin (ký túc xá nam nữ)

寮費（留学生特別料金）　Boarding Fees (special rate for international student)　Tiền ký túc xá

	内訳 Itemized List　Chi tiết	
契約時 Initial costs Khi ký hợp đồng	入館費 Entry fee　Phí nhập trạch	45,000 yen
	保証金 Deposit　Tiền đặt cọc	45,000 yen
	建物維持費（年間） Building maintenance fee (yearly)　Phí bảo dưỡng tòa nhà (cả năm)	3,000 yen

	内訳 Itemized List　Chi tiết	
毎月の費用 Monthly fees Chi phí hàng tháng	月額館費（食事込） Monthly rent (incl. meals)　Phí thuê hàng tháng (gồm tiền ăn)	77,900 yen
	通信費設備使用料 Communications/data and facility fee　Phí thông tin, phí sử dụng thiết bị	3,888 yen
	電気代・電話使用料金 Electricity/telephone fee　Tiền điện, tiền sử dụng điện thoại	実費 Actual cost　Phí thực tế
	電気基本料金 Basic electricity fee　Tiền điện cơ bản	843 yen
	電気設備管理費 Electrical equipment maintenance fee　Phí quản lý thiết bị điện	972 yen
	ユニバーサル料 Universal fee　Phí dịch vụ phổ cập	3 yen

※ 1年契約の場合。 *For a one-year contract. *Trường hợp hợp đồng 1 năm.

その他留学生の受け入れ可能住宅業者　Other housing providers that accept international students　Các đơn vị kinh doanh nhà ở có thể tiếp nhận du học sinh khác

会社名 Company Name　Tên công ty	電話番号 Telephone Number　Số điện thoại	店舗への行き方 Directions to the Store　Chỉ dẫn đi đến cửa tiệm
司興産　京都支店(つかさこうさん) Tsukasa Kousan Kyoto Branch Tsukasa Kosan chi nhánh Kyoto	(0120)728-005 (075)371-8118	地下鉄烏丸「五条」駅6番出口真上 Subway Karasuma Line "Gojo" Station directly above #6 exit Ngay cửa ra số 6 ga "Gojo" tuyến tàu điện ngầm Karasuma
ユニライフ　京都西院店(ジェイ・エス・ビー) Unilife Kyoto Nishijin Branch (JSP) Unilife chi nhánh Kyoto Nishijin (JSP)	(0120)957-241 (075)322-1011	阪急「西院」駅より徒歩3分 3 mins. walk from Hankyu "Saiin" Station 3 phút đi bộ từ ga Hankyu "Saiin"
ナジック学生情報センター京都駅前店 Najic Student Information Center Kyoto Ekimae Branch Trung tâm thông tin học sinh Najic chi nhánh Kyoto Ekimae	(0120)194-749 (075)352-0010	JR「京都」駅より徒歩5分 5 mins. walk from JR "Kyoto" Station 5 phút đi bộ từ ga JR "Kyoto"
学生ハウジング御所西烏丸店 Student Housing Gosho Nishikarasuma Branch Student Housing Gosho chi nhánh Nishikarasuma	(075)417-3215	地下鉄烏丸線「今出川」駅より徒歩1分 1 min. walk from Subway Karasuma Line "Imadegawa" Station 1 phút đi bộ từ ga "Imadegawa" tuyến tàu điện ngầm Karasuma
アズライフ京都賃貸住宅サービス Azlife Kyoto Rental Housing Service Azlife Kyoto Rental Housing Service	(075)823-6170	阪急「大宮」駅より徒歩8分　JR嵯峨野線「二条」駅より徒歩9分 8 mins. walk from Hankyu "Omiya" Station, 9 mins. walk from JR Sagano Line "Nijo" Station 8 phút đi bộ từ ga Hankyu "Omiya"　9 phút đi bộ từ ga "Nijo" tuyến JR Sagano

詳しくは、各業者に直接お問合せください。
Please inquire for details.
Thông tin chi tiết vui lòng hỏi trực tiếp đến các đơn vị kinh doanh.

アルバイト受け入れ 例
Examples of part-time job opportunities　Ví dụ tiếp nhận làm thêm

大和学園では、留学生の皆さんのアルバイト申請サポートを行っています。
We at Taiwa Gakuen assist students in applying to part-time jobs.
Ở Taiwa Gakuen có thực hiện hỗ trợ xin làm thêm cho các bạn du học sinh.

	店名 Name of Establishment　Tên cửa tiệm	業種 Industry　Ngành nghề
1	ジョイテルスタッフ Joytel Staff	宿泊施設 Lodging facility　Cơ sở nhà trọ
2	八剣伝　嵯峨店 Hakkenden, Saga Location Hakkenden chi nhánh Saga	居酒屋 Japanese-style pub　Quán nhậu
3	Café ran Zan	カフェ Café Quán cà phê
4	イノダコーヒー Inoda Coffee	カフェ Café Quán cà phê
5	「和食さと」嵯峨店 "Washoku Sato," Saga Location "Washoku Sato" tiệm Saga	和食飲食店 Japanese restaurant Quán ăn uống ẩm thực Nhật
6	鯛匠　HANANA Taisho HANANA	鯛茶漬専門店 Taichazuke restaurant Quán chuyên về taichazuke
7	美濃吉 Minokichi	料亭 Japanese-style restaurant Tiệm đồ ăn Nhật Bản cao cấp
8	熊彦 Kumahiko	料亭 Japanese-style restaurant Tiệm đồ ăn Nhật Bản cao cấp
9	たん熊北店 Tankuma Kitamise	割烹 Japanese cuisine Tiệm nấu đồ ăn Nhật Bản

	店名 Name of Establishment　Tên cửa tiệm	業種 Industry　Ngành nghề
10	喜久屋駒井 Kikuya Komai	割烹 Japanese cuisine Tiệm đồ ăn Nhật Bản
11	グラースセゾン Grace Saison	洋菓子 Western-style confectionery Bánh kẹo phương Tây
12	鶴屋吉信 Tsuruya Yoshinobu	和菓子 Japanese confectionery Bánh kẹo Nhật
13	亀屋良長 Kameya Yoshinaga	和菓子 Japanese confectionery Bánh kẹo Nhật
14	松井旅館 Matsui Ryokan	旅館 Ryokan (Japanese Inn) Ryokan (nhà trọ kiểu Nhật)
15	京都ブライトンホテル Kyoto Brighton Hotel Khách sạn Kyoto Brighton	ホテル Hotel Khách sạn
16	京都ホテルオークラ Kyoto Hotel Okura	ホテル Hotel Khách sạn
17	ウェスティン都ホテル京都 The Westin Miyako Kyoto Khách sạn Westin Miyako Kyoto	ホテル Hotel Khách sạn
18	ジャッツ関西 JATS Kansai	旅行 Travel Du lịch

※上記の求人が常にご紹介できるとはかぎりません。 *The above jobs are not guaranteed to be available. *Không phải là có thể luôn giới thiệu được các chỗ ghi trên đây.

オープンキャンパスへ行こう！
Join Our Open Campus Event!　Hãy đến buổi giới thiệu trường học Open Campus!

1日で学校のことがまるわかり！何度来ても楽しいイベントが盛りだくさん！
Learn all about the school in a single day! Plenty of fun events each time you visit!
Hiểu được toàn bộ thông tin của trường trong 1 ngày! Có nhiều sự kiện vui để bạn đến bao nhiêu lần cũng được!

カリキュラムや就職のこと、施設のこと、学校の雰囲気、先生や在校生…
自分の目で見て、聞いて、実感することが、いちばん大切です。イベントの後は京都の街を散策しましょう！
When it comes to understanding the curriculum, job opportunities, facilities, atmosphere, teachers and student body, nothing beats seeing with your own eyes, hearing with your own ears, and experiencing it all for yourself. After the event, let's take a stroll around Kyoto!
Giáo trình, hoạt động tìm việc, cơ sở học tập, bầu không khí của trường học, giáo viên hay sinh viên đang theo học ...
Xem tận mắt, nghe, cảm nhận thực tế là điều quan trọng nhất. Sau khi tham dự các sự kiện, chúng ta sẽ đi dạo quanh thành phố Kyoto!

学校の事を詳しく知る！
I want to know more about the school!
Nắm rõ mọi thông tin về trường!

学校説明
School Introduction
Giới thiệu về trường

カリキュラムや取れる資格、就職状況など学校の特徴をご紹介。入試のコツもご説明します。

We'll introduce details about the curriculum, obtainable certifications, employment opportunities, and so on. We'll also give you some tips for the entrance examination.

Giới thiệu về đặc trưng của trường ví dụ như giáo trình hay các chứng chỉ sẽ đạt được, tình hình đi làm sau tốt nghiệp v.v. Bí quyết thi vào trường cũng được phổ biến.

どんな施設で学べる？
What are the facilities like?
Học tại cơ sở như thế nào?

キャンパスツアー
Campus Tour
Tour tham quan trường

最新の施設・設備をご覧いただきます。校内見学で学校の雰囲気を感じ取ってください。

See our latest facilities and amenities and get a feel for the school atmosphere.

Sẽ được xem cơ sở/thiết bị mới nhất. Hãy cảm nhận bầu không khí của trường học bằng việc đi xem trong trường.

実際の授業を体験したい！
I want to try an actual lesson!
Muốn trải nghiệm giờ học thực tế!

体験実習
Training Session
Thực tập trải nghiệm

見て、聞いて、つくって、食べて、楽しいこと盛りだくさん！普段の授業と同じ講師、設備で楽しい実習。在校生との交流もいっぱいです。

Look, listen, cook, eat, and have lots of fun! Enjoy a seminar with the same instructors and facilities as actual students. You'll have plenty of chances to interact with students, too!

Có nhiều việc thú vị như xem, nghe, làm, ăn! Thực tập vui vẻ với giáo viên, thiết bị giống với giờ học thông thường. Được giao lưu nhiều với sinh viên học tại trường.

色んなこと相談したい！
I have so many questions!
Muốn tư vấn về nhiều thứ!

個別相談
Individual Advising Sessions
Tư vấn cá nhân

入試・学費・就職・アルバイトのことなど、進学アドバイザーや先生たちがみなさんの疑問や悩みに対してご相談に応じます。個別だからどんなことでも気軽にお話しください。きっと、疑問や不安は解消されます。

Instructors and advisors will be on hand to address any questions or concerns you have about the entrance exam, tuition, employment, part-time jobs, and so on. We provide individual consultations, so feel free to say whatever's on your mind. You're sure to feel better afterward.

Chuyên gia tư vấn học tập và các thầy cô sẽ giải đáp thắc mắc hay giúp bạn dẹp bỏ những lo lắng, ví dụ như thi vào trường, học phí, đi làm sau tốt nghiệp, vấn đề làm thêm, v.v ... Vì là tư vấn riêng, nên việc gì bạn cũng hãy thoải mái tâm sự, đừng ngại. Chắc chắn, những thắc mắc hay lo lắng của bạn sẽ được giải tỏa.